

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST.
Ngày: 03-3-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Hưng Quang.

+ Ông Nguyễn Thông Thái.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng S. (tên gọi khác: Quí), sinh ngày 06-10-2001 tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HT 2, xã Chí C, huyện TP, BT; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng Cừ, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Lộc, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 10-01-2022 bị Chủ tịch UBND xã Chí C, huyện TP ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu hung khí tự chế nhằm mục đích gây thương cho người khác.

2. Đoàn T. (tên gọi khác: Xì Chuồng), sinh ngày 02-12-1997 tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HT 1, xã Chí C, huyện TP, BT; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Cơ, sinh năm 1968 và bà Võ Thị Quang, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

3. Cao Văn H., sinh ngày 10-02-2004 tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HT 3, xã Chí C, huyện TP, BT; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Lập, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị S., sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

4. Nguyễn Văn T. (tên gọi khác: Vũ Còng), sinh ngày 02-10-2005 tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HT 1, xã Chí C, huyện TP, BT; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Trí, sinh năm 1985 và bà Đặng Thị Bé, sinh năm 1988; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

5. Đỗ Minh T. (tên gọi khác: Su Cờ), sinh ngày 12-6-2005 tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HD2, xã Chí C, huyện TP, BT; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh Lài, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Hương, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

6. Bùi Thanh Đ. (tên gọi khác: Được), sinh ngày 29-5-2006 tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HT 3, xã Chí C, huyện TP, BT; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Sơn, sinh năm 1982 và bà Ngô Thị Thái, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Các bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T.:* Ông Nguyễn Minh Trí, sinh năm 1985 và bà Đặng Thị Bé, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn HT 1, xã Chí C, huyện TP, BT. (vắng mặt)

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Minh T.:* Ông Đỗ Minh Lài, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Hương, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn HD2, xã Chí C, huyện TP, BT. (vắng mặt)

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Thanh Đ.:* Ông Bùi Văn Sơn, sinh năm 1982 và bà Ngô Thị Thái, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn HT 3, xã Chí C, huyện TP, BT. (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ.:* Ông Nguyễn Trường Duy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BT. (có mặt)

- *Bị hại*: Mai Văn P., sinh năm 2006 – có đại diện: Mai Văn Bình, sinh năm 1978 và Lê Thị Hoa, sinh năm 1976 (là cha mẹ ruột); cùng địa chỉ: Thôn HT 3, xã Chí C, huyện TP, BT. (có mặt)

- *Người làm chứng*: Nguyễn Đình Quốc Thịnh, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn HT 1, xã Chí C, huyện TP, BT. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó Lê Hoàng S. bị một số thanh niên rượt đánh, trong đó có một xe mô tô màu trắng - vàng và S. nghi là của con bà Buồng, ông Cu đen nên vào khoảng 15 giờ, ngày 10-7-2022, trên đoạn đường hương lộ thuộc thôn HĐ2, xã Chí C, Lê Hoàng S. đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 86B1-487.39 chở phía sau là Đoàn T., nhìn thấy Mai Văn P. đang điều khiển xe mô tô biển số 86R2-1090 màu vàng – trắng đang chở phía sau hai người bạn. Lê Hoàng S. chặn đầu xe mô tô của Phụng lại, Phụng dừng xe, leo xuống còn hai người bạn của Phụng bỏ chạy. Đoàn T. xuống xe mô tô, trên tay phải cầm một thanh sắt dài khoảng 25cm, mũi nhọn (thanh sắt của Lê Hoàng S., đưa cho Đoàn T. cầm theo), Tâm dùng thanh sắt đâm vào vai phải của Phụng làm rách da, chảy máu và thanh sắt rơi xuống mặt đường. Lê Hoàng S. nhặt lấy thanh sắt cầm ở tay phải, tay trái túm cổ áo của Phụng, kê thanh sắt vào phía sau cổ của Phụng, khống chế và hỏi Phụng có phải là con bà Buồng, ông Cu đen không, do sợ bị đánh nên Phụng trả lời không phải. S. dùng tay phải đánh vào mặt Phụng hai cái, Tâm dùng tay trái đánh vào đầu Phụng một cái và khống chế đưa Phụng lên xe mô tô. S. đưa thanh sắt cho Tâm ngồi phía sau giữ, Phụng ngồi chính giữa còn S. điều khiển xe mô tô chạy khoảng 01km, đến tiệm internet của ông Đức ở thôn HT 1, xã Chí C thì dừng trước tiệm. Đỗ Phi Bằng đang ngồi chơi game tại đây, nghe tin S. đưa Phụng tới nên đi ra, S. hỏi Bằng rằng Phụng có phải con bà Buồng, ông Cu đen không, Bằng trả lời không biết, sợ Bằng đánh Phụng nên Đoàn T. nói đừng đánh ở đây vì có camera. S. tiếp tục điều khiển xe mô tô chở theo Tâm và Phụng chạy đến tiệm internet của Nguyễn Thị Cẩm Liễu ở thôn HT 1, xã Chí C, dừng lại trước tiệm. Vừa lúc này, Cao Văn H. chơi game xong đi về, ra đến cửa, S. liền hỏi Hiền rằng Phụng có phải con bà Buồng không nhưng Hiền không trả lời mà xông vào dùng tay không đánh Phụng, vì trước đó Phụng có mâu thuẫn với Hiền. Lúc này, S. và Tâm bỏ mặc Phụng để Hiền đánh, điều khiển xe mô tô cùng nhau bỏ đi. Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ. đang chơi game trong tiệm đi ra cùng Hiền dùng tay không đánh Phụng. Đông nhặt 01 cục đá bằng nắm tay, không rõ kích thước, hình dạng, cầm ở tay phải đánh Phụng nhiều cái, Phụng dùng hai tay đưa lên đầu chống đỡ trúng vào vùng đầu của Phụng, gây ra một vết thương rách da, chảy máu. Hiền thấy vậy can ngăn nhóm bạn lại. Phụng bỏ chạy đến Trạm y tế xã sơ cứu, sau đó đến Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc BT điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 476/2022/TgT ngày 07-9-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh BT kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương của Mai Văn P. là 4%; các vết thương và vết sây sát do vật tày có cạnh gây ra; vết thương vùng đỉnh đầu trái có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; vết thương vai-lưng phải có chiều hướng tác động từ sau ra trước; sây sát cổ tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Về tang, vật chứng của vụ án: Thu giữ của Lê Hoàng S. 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 86B1-487.39 kèm theo giấy đăng ký xe mang tên Lê Hoàng S.; 01 thanh kim loại kích thước dài 22,5cm, rộng 02cm, hai đầu có lỗ tròn (khi thực hiện hành vi phạm tội, thanh sắt có 01 đầu nhọn, sau đó S. đã đem thanh sắt này đến tiệm sửa xe mô tô mài thành đầu tròn).

Về trách nhiệm dân sự: Mai Văn P. và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTP-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố Lê Hoàng S. và Đoàn T. về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố Cao Văn H., Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ. về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Hoàng S., Đoàn T., Cao Văn H., Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ. về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự với lý do đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố; giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Hoàng S. và Đoàn T. về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và đề nghị:

+ Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Hoàng S. từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù; xử phạt bị cáo Đoàn T. từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”;

+ Xử lý tang, vật chứng: Tịch thu sung quỹ xe mô tô biển số 86B1-487.39 của Lê Hoàng S.; tịch thu tiêu hủy thanh sắt dài khoảng 22,5cm (đã mài 01 đầu nhọn thành đầu tròn).

- Các bị cáo Lê Hoàng S., Đoàn T., Cao Văn H., Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ. thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố và việc truy tố các bị cáo là đúng, không oan. Các bị cáo không có ý kiến về việc rút một phần quyết định truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” của đại diện Viện kiểm sát.

- Bị hại Mai Văn P. và đại diện hợp pháp: Việc rút yêu cầu khởi tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là tự nguyện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Hoàng S. và Đoàn T..

- Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ.: Trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại, nếu bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của bị hại rút yêu cầu thì đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng S., Đoàn T., Cao Văn H., Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ. không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã làm rõ: Do trước đó bị cáo Lê Hoàng S. bị một nhóm thanh niên rượt đánh trong đó có một thanh niên đi trên xe mô tô màu trắng-vàng nên vào lúc 15 giờ, ngày 10-7-2022, trên đoạn đường hương lộ thuộc thôn HD2, xã Chí C, bị cáo Lê Hoàng S. đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 86B1-487.39 chở phía sau là bị cáo Đoàn T., nhìn thấy xe mô tô biển số 86R2-1090 màu vàng – trắng do Mai Văn P. điều khiển đang chở phía sau hai người bạn. Bị cáo S. đã chặn đầu xe mô tô của Phụng lại, còn bị cáo Tâm cầm trên tay phải một thanh sắt dài khoảng 25cm, mũi nhọn đâm vào vai phải của Phụng làm rách da, chảy máu và thanh sắt rơi xuống mặt đường. Tiếp đó bị cáo S. nhặt lấy thanh sắt cầm ở tay phải, tay trái túm cổ áo của Phụng, kê thanh sắt vào phía sau cổ của Phụng, khống chế và hỏi Phụng có phải là con bà Buồng, ông Cu đen không, do sợ bị đánh nên Phụng trả lời không phải. S. dùng tay phải đánh vào mặt Phụng hai cái, Tâm dùng tay trái đánh vào đầu Phụng một cái và khống chế đưa Phụng lên xe mô tô, điều khiển đến tiệm internet của ông Đức ở thôn HT 1, xã Chí C cách đó 01km thì dừng trước tiệm và hỏi Đỗ Phi Bằng đang ngồi chơi game tại đây, Phụng có phải con bà Buồng, ông Cu đen không, Bằng trả lời không biết nên bị cáo S. tiếp tục điều khiển xe mô tô chở theo Tâm và Phụng chạy đến tiệm internet của Nguyễn Thị Cẩm Liễu ở thôn HT 1, xã Chí C, dừng lại trước tiệm. Tại đây, Mai Văn P. đã bị bị cáo Hiền xông vào dùng tay không đánh Phụng còn bị cáo S. và bị cáo Tâm điều khiển xe mô tô cùng nhau bỏ đi. Các bị cáo Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ. đang chơi game trong tiệm đi ra đã dùng tay không đánh Phụng. Bị cáo Đông nhặt 01 cục đá bằng nắm tay, không rõ kích

thước, hình dạng cầm ở tay phải đánh Phụng nhiều cái, Phụng dùng hai tay đưa lên đầu chống đỡ trúng vào vùng đầu của Phụng, gây ra một vết thương rách da, chảy máu. Thấy Phụng bị thương nên bị cáo Hiền can ngăn nhóm bạn lại. Phụng bỏ chạy đến Trạm y tế xã sơ cứu, sau đó đến Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc BT điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 476/2022/TgT ngày 07-9-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh BT kết luận: Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước 1,2 x 0,7cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%; Vết thương phần mềm vai phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước 1,2 x 0,4cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%; sưng nề cổ tay phải hiện không còn dấu vết, không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể; tổng tỷ lệ tổn thương là 4%, các vết thương và vết sây sát do vật tày có cạnh gây ra; vết thương vùng đỉnh đầu trái có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; vết thương vai-lưng phải có chiều hướng tác động từ sau ra trước; sây sát cổ tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Vào ngày 10-7-2022, bị hại Mai Văn P. (sinh ngày 28-4-2006) được 16 tuổi 02 tháng 12 ngày.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Hoàng S., Đoàn T., Cao Văn H., Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ. cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung hình phạt “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Lê Hoàng S. và Đoàn T. cùng phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” với tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “*Đối với người dưới 18 tuổi*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa rút một phần quyết định truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 155, Điều 157, Điều 282 và Điều 325 Bộ luật hình sự năm 2015; đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo Lê Hoàng S., Đoàn T., Cao Văn H., Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ. về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với phần quyết định truy tố các bị cáo Lê Hoàng S. và Đoàn T. về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo Lê Hoàng S. và bị cáo Đoàn T. là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhận biết hành vi dùng cây sắt có đầu nhọn, khống chế bắt giữ Phụng để đưa đến tiệm internet cho các bị cáo Cao Văn

H., Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ. đánh gây thương tích là hành vi nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và cổ súy cho tình trạng bạo lực của bộ phận thanh thiếu niên. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo để các bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành công dân tốt, đồng thời để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lê Hoàng S. và bị cáo Đoàn T. cùng thực hiện hành vi bắt giữ bị hại Mai Văn P. nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung và tương ứng với tính chất mức độ do các bị cáo gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, gia đình bị cáo Lê Hoàng S. có công với cách mạng, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do trình độ học vấn của các bị cáo thấp nên có nhận thức pháp luật kém, không ý thức được trách nhiệm pháp lý phải gánh chịu do hành vi của các bị cáo gây ra. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn tại khung hình phạt liền kề.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý tang vật chứng: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 86B1-487.39 kèm theo giấy đăng ký xe mang tên Lê Hoàng S. là phương tiện gây án nên tịch thu sung quỹ; tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại kích thước dài 22,5cm, rộng 02cm, hai đầu có lỗ tròn là vật gây thương tích và không chế bắt giữ người của các bị cáo Lê Hoàng S. và Đoàn T..

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, với nhận định trên, Hội đồng xét xử sẽ xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Các bị cáo Lê Hoàng S., Đoàn T. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện hợp pháp của bị hại rút yêu cầu khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 155, Điều 282 và Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo Lê Hoàng S., Đoàn T., Cao Văn H., Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ. về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015

- Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hoàng S. và Đoàn T. cùng phạm tội **“Bắt giữ người trái pháp luật”**.

- Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; khoản Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S. **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn T. **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 86B1-487.39 kèm Giấy chứng nhận đăng ký sở hữu đứng tên Lê Hoàng S..

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài 22,5cm, rộng 02cm, hai đầu có lỗ tròn

(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-01-2023 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP);

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

+ Buộc các bị cáo Lê Hoàng S., Đoàn T., mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ông Mai Văn Bình và bà Lê Thị Hoa, là đại diện hợp pháp của bị hại Mai Văn P., phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ., người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T., Đỗ Minh T. và Bùi Thanh Đ., bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03-3-2023).

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh BT;
-VKSND huyện TP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CA huyện TP;
- THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh BT;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại và Đdhp bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Thu Huyền